

Số: **39/2021/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **77/2021/TLST-HNGĐ** ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Bà **Lường Thị M** - sinh năm: 1989. Địa chỉ: Bản T C, xã N T, thành phố D B P, tỉnh Đ

\* Bị đơn: Ông **Lò Văn L** - sinh năm: 1986. Địa chỉ: Bản T C, xã N T, thành phố D B P, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lường Thị M và ông Lò Văn L.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lường Thị M và ông Lò Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lò P C- sinh ngày 11/06/2010 và cháu Lò A K- sinh ngày 02/12/2013 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Bà Lương Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lò P C số tiền 1.000.000 (*Một triệu*) đồng/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2021.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Lương Thị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000476 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà Lương Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Về thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND xã Nà Tấu, TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**

